

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **294/2023/QĐST-HNGĐ**

H, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 326/2022/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 304/2022/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*”

Căn cứ Quyết định nhập vụ án số: 451/2022/HNGĐ ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Bùi Thị Kim H1 và ông Phạm Nguyên T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H2, quận H3, thành phố H vào ngày 09/01/2015, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Bùi Thị Kim H1 và ông Phạm Nguyên T

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Bà Bùi Thị Kim H1 và ông Phạm Nguyên T không có con chung.

2. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về khoản nợ chung: Vợ chồng không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí LHST:

- Bà Bùi Thị Kim H1 tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nên được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0068262 ngày 10/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

- Ông Phạm Nguyên T được hoàn trả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0068238 ngày 05/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Kim H1 được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu đồng) theo biên lai số 0007563 ngày 08/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- TAND thành phố H;
- UBND phường H2, quận H3, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang